



LAC DUY & ASSOCIATES

THÁNG 11/2025

BẢN TIN PHÁP LUẬT



**NGHỊ QUYẾT
110/2025/UBTVQH15 VỀ
ĐIỀU CHỈNH MỨC GIẢM TRỪ
GIA CẢNH CỦA THUẾ THU
NHẬP CÁ NHÂN VÀ NGHỊ
ĐỊNH 293/2025/NĐ-CP QUY
ĐỊNH MỨC LƯƠNG TỐI
THIỂU ĐỐI VỚI NGƯỜI LAO
ĐỘNG LÀM VIỆC THEO HỢP
ĐỒNG LAO ĐỘNG**

PHÁT HÀNH BỞI LAC DUY & ASSOCIATES
LIÊN HỆ CHÚNG TÔI

✉ : <http://lacduy-associates.com>

🌐 : lacduy@lacduy-associates.com

☎ : +84917275572/+842836221603

🏠 : Phòng 603, Tầng 6, Tòa nhà Centec, số 72-74

Nguyễn Thị Minh Khai, Phường Xuân Hòa, TP.HCM



**CÔNG VĂN 9002/SNV-VLATLĐ
VỀ VIỆC THỰC HIỆN ĐIỀU 4 NGHỊ
ĐỊNH 145/2020/NĐ-CP VỀ BÁO
CÁO SỬ DỤNG LAO ĐỘNG**



LAC DUY & ASSOCIATES

THÁNG 11/2025

BẢN TIN PHÁP LUẬT

Quý khách hàng thân mến,

Lac Duy & Associates trân trọng được gửi tới quý khách hàng Bản tin pháp luật của tháng 11 năm 2025 với một số điểm tin và bài viết đáng chú ý như sau:

- Nghị Quyết 110/2025/UBTVQH15 về điều chỉnh mức giảm trừ gia cảnh của thuế thu nhập cá nhân và Nghị Định 293/2025/NĐ-CP quy định mức lương tối thiểu đối với người lao động làm việc theo hợp đồng lao động
- Công văn 9002/SNV-VLATLĐ về việc thực hiện Điều 4 Nghị định 145/2020/NĐ-CP về báo cáo sử dụng lao động
- Cập nhật Văn bản Pháp luật tháng 11/2025





BẢN TIN PHÁP LUẬT

NGHỊ QUYẾT 110/2025/UBTVQH15 VỀ ĐIỀU CHỈNH MỨC GIẢM TRỪ GIA CẢNH CỦA THUẾ THU NHẬP CÁ NHÂN VÀ NGHỊ ĐỊNH 293/2025/NĐ-CP QUY ĐỊNH MỨC LƯƠNG TỐI THIỂU ĐỐI VỚI NGƯỜI LAO ĐỘNG LÀM VIỆC THEO HỢP ĐỒNG LAO ĐỘNG

I. Nghị quyết 110/2025/UBTVQH15



Vào ngày 17/10/2025, Nghị quyết 110/2025/UBTVQH15 (“**Nghị quyết 110**”) về điều chỉnh mức giảm trừ gia cảnh của thuế thu nhập cá nhân đã được Ủy ban thường vụ Quốc hội ban hành và sẽ có hiệu lực từ ngày 01/01/2026 và áp dụng từ kỳ tính thuế năm 2026. Những điểm nổi bật của Nghị quyết 110 bao gồm:

1. Mức giảm trừ đối với đối tượng nộp thuế

Theo quy định tại Điều 19.1.a Luật Thuế thu nhập cá nhân 2007 sửa đổi, bổ sung bởi Điều 1.1 Nghị quyết 954/2020/UBTVQH14, mức giảm trừ đối với đối tượng nộp thuế là 11 triệu đồng/tháng (132 triệu đồng/năm). Điều 1.a Nghị quyết 110 đã tăng mức giảm trừ đối với đối tượng nộp thuế lên thành **15,5 triệu đồng/tháng (186 triệu đồng/năm)**.

2. Mức giảm trừ đối với mỗi người phụ thuộc



BẢN TIN PHÁP LUẬT

Tương tự, theo quy định tại Điều 19.1.b Luật Thuế thu nhập cá nhân 2007 sửa đổi, bổ sung bởi Điều 1.2 Nghị quyết 954/2020/UBTVQH14, mức giảm trừ đối với mỗi người phụ thuộc là 4,4 triệu đồng/tháng. Điều 1.b Nghị quyết 110 đã tăng mức giảm trừ đối với mỗi người phụ thuộc lên thành **6,2 triệu đồng/tháng**.

II. Nghị định 293/2025/NĐ-CP

Vào ngày 10/11/2025, Nghị định 293/2025/NĐ-CP (“**Nghị định 293**”) quy định mức lương tối thiểu đối với người lao động làm việc theo hợp đồng lao động đã được Chính phủ ban hành và sẽ có hiệu lực từ ngày 01/01/2026 nhằm thay thế Nghị định số 74/2024/NĐ-CP ngày 30/06/2024 của Chính phủ quy định mức lương tối thiểu đối với người lao động làm việc theo hợp đồng lao động (“**Nghị định 74**”). Những điểm nổi bật của Nghị định 293 bao gồm:

1. Đối tượng áp dụng

Theo Điều 2 Nghị định 293, đối tượng áp dụng của Nghị định này bao gồm:



a) Người lao động làm việc theo hợp đồng lao động theo quy định của Bộ luật Lao động.

b) Người sử dụng lao động theo quy định của Bộ luật Lao động, bao gồm:

- Doanh nghiệp theo quy định của Luật Doanh nghiệp.

- Cơ quan, tổ chức, hợp tác xã, hộ gia đình, cá

nhân có thuê mướn, sử dụng người lao động làm việc cho mình theo thỏa thuận.

c) Các cơ quan, tổ chức, cá nhân khác có liên quan đến việc thực hiện mức lương tối thiểu quy định tại Nghị định này.

2. Mức lương tối thiểu

Theo Điều 3 Nghị định 293, mức lương tối thiểu tháng và mức lương tối thiểu giờ đối với người



BẢN TIN PHÁP LUẬT

lao động làm việc cho người sử dụng lao động theo vùng tăng lên so với Nghị định 74 cũ như sau:

Vùng	Mức lương tối thiểu tháng (Đơn vị: đồng/tháng)		Mức lương tối thiểu giờ (Đơn vị: đồng/giờ)	
	Nghị định 74	Nghị định 293	Nghị định 74	Nghị định 293
Vùng I	4.960.000	5.310.000	23.800	25.500
Vùng II	4.410.000	4.730.000	21.200	22.700
Vùng III	3.860.000	4.140.000	18.600	20.000
Vùng IV	3.450.000	3.700.000	16.600	17.800

Đồng thời, danh mục mới về địa bàn vùng I, vùng II, vùng III, vùng IV đã được quy định tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định này.

Ngoài ra, việc áp dụng địa bàn vùng được xác định theo nơi hoạt động của người sử dụng lao động như sau:

- Người sử dụng lao động hoạt động trên địa bàn thuộc vùng nào thì áp dụng mức lương tối thiểu quy định đối với địa bàn đó.
- Người sử dụng lao động có đơn vị, chi nhánh hoạt động trên các địa bàn có mức lương tối thiểu khác nhau thì đơn vị, chi nhánh hoạt động ở địa bàn nào, áp dụng mức lương tối thiểu quy định đối với địa bàn đó.
- Người sử dụng lao động hoạt động trong khu công nghiệp, khu chế xuất, khu công nghệ cao, khu công nghệ số tập trung nằm trên các địa bàn có mức lương tối thiểu khác nhau thì áp dụng theo địa bàn có mức lương tối thiểu cao nhất.
- Người sử dụng lao động hoạt động trên địa bàn có sự thay đổi tên hoặc chia thì tạm thời áp dụng mức lương tối thiểu quy định đối với địa bàn trước khi thay đổi tên hoặc chia cho đến khi Chính phủ có quy định mới.



BẢN TIN PHÁP LUẬT

e) Người sử dụng lao động hoạt động trên địa bàn được thành lập mới từ một địa bàn hoặc nhiều địa bàn có mức lương tối thiểu khác nhau thì áp dụng mức lương tối thiểu theo địa bàn có mức lương tối thiểu cao nhất cho đến khi Chính phủ có quy định mới.

Tuy nhiên, theo Điều 5.5 Nghị định 293, trường hợp do điều chỉnh địa bàn áp dụng mà mức lương tối thiểu gắn với địa bàn tại Phụ lục kèm theo Nghị định này thấp hơn mức lương tối thiểu do Chính phủ quy định tại thời điểm ngày 31/12/2025 thì người sử dụng lao động phải tiếp tục thực hiện mức lương tối thiểu tại thời điểm ngày 31/12/2025 đối với những người lao động được tuyển dụng từ ngày 31/12/2025 trở về trước cho đến khi Chính phủ có quy định mới.

3. Áp dụng mức lương tối thiểu

Theo Điều 4 Nghị định 293, mức lương tối thiểu tháng là mức lương thấp nhất làm cơ sở để thỏa thuận và trả lương đối với người lao động áp dụng hình thức trả lương theo tháng, bảo đảm mức lương theo công việc hoặc chức danh của người lao động làm việc đủ thời giờ làm việc bình thường trong tháng và hoàn thành định mức lao động hoặc công việc đã thỏa thuận không được thấp hơn mức lương tối thiểu tháng. Đồng thời, mức lương tối thiểu giờ là mức lương thấp nhất làm cơ sở để thỏa thuận và trả lương đối với người lao động áp dụng hình thức trả lương theo giờ, bảo đảm mức lương theo công việc hoặc chức danh của người lao động làm việc trong một giờ và hoàn thành định mức lao động hoặc công việc đã thỏa thuận không được thấp hơn mức lương tối thiểu giờ.

Trường hợp người lao động áp dụng hình thức trả lương theo tuần hoặc theo ngày hoặc theo sản phẩm hoặc lương khoán thì mức lương của các hình thức trả lương này nếu quy đổi theo tháng hoặc theo giờ không được thấp hơn mức lương tối thiểu tháng hoặc mức lương tối thiểu giờ. Mức lương quy đổi theo tháng hoặc theo giờ trên cơ sở thời giờ làm việc bình thường do người sử dụng lao động lựa chọn theo quy định của pháp luật lao động như sau:

a) Mức lương quy đổi theo tháng bằng mức lương theo tuần nhân với 52 tuần chia cho 12 tháng; hoặc mức lương theo ngày nhân với số ngày làm việc bình thường trong tháng; hoặc mức lương theo sản phẩm, lương khoán thực hiện trong thời giờ làm việc bình thường trong tháng.

b) Mức lương quy đổi theo giờ bằng mức lương theo tuần, theo ngày chia cho số giờ làm việc bình thường trong tuần, trong ngày; hoặc mức lương theo sản phẩm, lương khoán chia cho số giờ làm việc trong thời giờ làm việc bình thường để sản xuất sản phẩm, thực hiện nhiệm vụ khoán.



BẢN TIN PHÁP LUẬT

CÔNG VĂN 9002/SNV-VLATLĐ VỀ VIỆC THỰC HIỆN ĐIỀU 4 NGHỊ ĐỊNH 145/2020/NĐ-CP VỀ BÁO CÁO SỬ DỤNG LAO ĐỘNG

Vào ngày 13/11/2025, Công văn 9002/SNV-VLATLĐ (“**Công văn 9002**”) về việc thực hiện Điều 4 Nghị định 145/2020/NĐ-CP (“**Nghị định 145**”) ngày 14/12/2020 về báo cáo sử dụng lao động đã được Sở Nội vụ Thành phố Hồ Chí Minh ban hành. Những điểm nổi bật của Công văn này bao gồm:



1. Đối tượng áp dụng

Về đối tượng áp dụng, Điều 1 Công văn 9002 quy định những đối tượng sau đây: Cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ gia đình, cá nhân có thuê mướn, sử dụng người lao động và có trụ sở, địa điểm hoạt động trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh (gọi tắt là đơn vị).

2. Nội dung báo cáo

Để triển khai thực hiện Điều 4 Nghị định 145 (được sửa đổi, bổ sung tại Điều 73.1 Nghị định 35/2022/NĐ-CP), các cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ gia đình, cá nhân có thuê mướn, sử dụng người lao động thuộc phạm vi quản lý của Công văn 9002 phải thực hiện báo cáo tình hình sử dụng lao động định kỳ.

Theo Điều 2 Công văn 9002, việc báo cáo tình hình sử dụng lao động năm 2025 sẽ được thực hiện theo Mẫu số 01/PLI Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định 145. Biểu mẫu này cũng đã được đính kèm với Công văn 9002. Nhìn chung, các đơn vị cần báo cáo thông tin chung của đơn vị thuê mướn, sử dụng lao động và thông tin tình hình sử dụng lao động của đơn vị tính đến ngày 15/11/2025, bao gồm: Thông tin cơ bản của người lao động, vị trí việc làm, tiền lương, ngành nghề nặng nhọc, độc hại, loại và hiệu lực hợp đồng lao động, và thời điểm đơn vị bắt đầu và kết thúc đóng bảo hiểm xã hội.

3. Hình thức nộp báo cáo



BẢN TIN PHÁP LUẬT

Điều 3.1 Công văn 9002 quy định hình thức nộp báo cáo tình hình sử dụng lao động năm 2025 như sau:

1. Nộp tại Cổng Dịch vụ công Quốc gia: Đơn vị thực hiện “*Thủ tục liên thông đăng ký điều chỉnh đóng bảo hiểm xã hội bắt buộc, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp và báo cáo tình hình sử dụng lao động*” tại Cổng thông tin điện tử: <https://dichvucong.gov.vn/>; hoặc

2. Nộp tại Sở Nội vụ: Đơn vị gửi báo cáo về Sở Nội vụ theo hình thức trực tuyến, bằng cách:



a. Truy cập vào link Google Form: <https://forms.gle/CiLKksGKq5McCyDP7>; hoặc

b. Quét mã QR để truy cập đường link báo cáo gửi trực tuyến bao gồm các thông tin chung, bản scan báo cáo có ký tên, đóng dấu đỏ (dạng tập tin .pdf) và bản mềm (dạng tập tin Excel: .xls và .xlsx) để thuận tiện trong công việc theo dõi và tổng hợp.

4. Thời gian nộp báo cáo

Điều 4 Công văn 9002 quy định các đơn vị phải hoàn thành gửi báo cáo trên Cổng dịch vụ công Quốc gia hoặc gửi trực tuyến về Sở Nội vụ trước ngày 05/12/2025. Sau thời gian quy định nêu trên, Sở Nội vụ sẽ không tiếp nhận báo cáo. Đồng thời, Sở Nội vụ sẽ tổng hợp tình hình thực hiện làm cơ sở để xác nhận việc chấp hành các quy định pháp luật khi có yêu cầu của các cơ quan.

Trường hợp không tuân thủ quy định về thời gian nộp báo cáo, các đơn vị có thể sẽ bị xử phạt theo Điều 8.2 Nghị định 12/2022/NĐ-CP ngày 17/01/2022 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực lao động, bảo hiểm xã hội, người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng.



BẢN TIN PHÁP LUẬT

VĂN BẢN PHÁP LUẬT MỚI TRONG THÁNG 11/2025

SỐ	NGÀY HIỆU LỰC	TÊN VĂN BẢN
THƯƠNG MẠI		
1.	15/11/2025	Quyết định 36/2025/QĐ-TTg ban hành hệ thống ngành kinh tế Việt Nam do Thủ tướng Chính phủ ban hành
BẢO HIỂM		
1.	30/11/2025	Nghị định 274/2025/NĐ-CP hướng dẫn Luật Bảo hiểm xã hội về chậm đóng, trốn đóng bảo hiểm xã hội bắt buộc, bảo hiểm thất nghiệp; khiếu nại, tố cáo về bảo hiểm xã hội do Chính phủ ban hành
TIỀN TỆ - NGÂN HÀNG		
1.	01/11/2025	Thông tư 21/2025/TT-NHNN quy định xếp hạng tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài do Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam ban hành
2.	01/11/2025	Thông tư 27/2025/TT-NHNN hướng dẫn thực hiện Luật Phòng, chống rửa tiền do Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam ban hành
LAO ĐỘNG - TIỀN LƯƠNG		
1.	16/11/2025	Thông tư 16/2025/TT-BNV hướng dẫn mẫu hợp đồng thực hiện nhiệm vụ của công chức do Bộ trưởng Bộ Nội vụ ban hành